

Số: **2147**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Đình Trung
(địa chỉ: thôn Vạn Trung, xã Phổ Phong,
thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Theo phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Qua xem xét nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đình Trung theo đơn đề ngày 24/8/2020, Biên bản làm việc ngày 11/11/2020 với Sở Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo số 289/BC-TCTLN ngày 08/12/2021 của Tổ công tác liên ngành (theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và được kiện toàn tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 31/5/2021) và kết quả đối thoại ngày 18/11/2021, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Nguyễn Đình Trung khiếu nại, yêu cầu giải quyết đối với diện tích **42.547m²** thuộc thửa đất số **18**, tờ bản đồ số **2**, xã Phổ Phong (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020), vì ông cho rằng Nhà nước cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, sau đây viết tắt là Công ty 24/3) thuê đất tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh chồng lấn với diện tích đất gia đình ông sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp từ khi cha ông là ông Nguyễn Mạnh Tiến đăng ký nhận đất khai hoang trồng cây cao su theo Dự án 327; đồng thời, không có bất kỳ thủ tục pháp lý nào ràng buộc với Công ty 24/3 Quảng Ngãi. Từ đó cho rằng, gia đình ông đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

II. Kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại

Qua xác minh thì Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi) là Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ được UBND tỉnh Nghĩa Bình thành lập tại Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 30/12/1977. Năm 1990, UBND huyện Đức Phổ chủ trì, phối hợp với UBND xã Phổ Phong, xã Phổ Nhơn và Nông trường 24/3 tiến hành cắm cột mốc ranh giới giữa các xã với Nông trường 24/3 để phân định thẩm quyền ranh giới về đất đai. Năm 1990 - 1991, Đoàn điều tra cơ bản của Ban quản lý đất đai tỉnh đã tiến hành đo vẽ, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 cho toàn bộ phần diện tích Nông trường 24/3 đang quản lý. Năm 1992, Nông trường 24/3 được chuyển giao về cho Sở Nông lâm nghiệp quản lý, sau đó được sáp nhập với Lâm trường Đức Phổ để thành lập Nông trường 24/3 Quảng Ngãi (tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Năm 2015, UBND tỉnh có Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty thì tổng diện tích đất là **709,44ha** và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê diện tích 709,448ha, thời hạn thuê là 49 năm.

Thực hiện Quyết định số 327-CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng “*về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước*”, ngày 18/10/1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1810/QĐ-UB phê duyệt thiết kế trồng cao su theo Dự án 327 vùng Tây Đức Phổ. Với nội dung cơ bản: *Nhà nước hỗ trợ về vốn và dịch vụ kỹ thuật, các hộ được vận động đăng ký tham gia trồng cao su có đơn gửi UBND các xã xin nhận đất, nhận rừng.*

Diện tích đất ông Nguyễn Đình Trung (01 thửa đất) đang khiếu nại nêu trên nguyên là đất Nhà nước giao cho Nông trường 24/3 Đức Phổ quản lý. Khi thực hiện trồng cây cao su theo Dự án 327, ông Nguyễn Mạnh Tiến (cha ông Trung) có đơn ngày 24/10/1994 gửi UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) để nhận đất trồng cây cao su, trong đơn xin nhận đất không thể hiện diện tích, vị trí thửa đất nhưng theo hồ sơ kiểm kê diện tích đất trồng cây cao su khi chuyển sang trồng mía và khoanh nợ vốn vay (*Biên bản kiểm kê lập ngày 10/02/2003*) thể hiện diện tích ông Tiến nhận trồng cây cao su năm 1994 là **06 ha** tại khu vực Ung Bà Rén, xã Phổ Phong. Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là thửa đất số 18, diện tích **42.547m²**, loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xã Phổ Phong được UBND tỉnh cấp tại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT07822, số CT07821 vào ngày 25/10/2016 cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, về sau được chỉnh lý tại trang 3 người sử dụng đất đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018 (*đối chiếu diện tích 06ha (60.000m²) tại thời điểm nhận đất trồng cây cao su năm 1994 thì diện tích thực tế đo vào năm 2020 là 4,25 ha (tương đương 42.547m²), giảm 1,75ha (tương đương*

17.453m²), nguyên nhân giảm là do vào năm 2015 Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi trả một phần diện tích đất không còn nhu cầu sử dụng cho địa phương quản lý, UBND huyện Đức Phổ ban hành Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 thu hồi diện tích 36,3189 ha của Công ty do không còn nhu cầu sử dụng giao lại cho địa phương quản lý, trong đó có phần diện tích 1,75ha (tương đương 17.453m²) ông Tiến (cha ông Trung) nhận trồng cây cao su).

Khi thực hiện trồng cây cao su, giữa Ban quản lý Dự án 327 và ông Tiến xác lập Hợp đồng kinh tế (Hợp đồng không ghi số hợp đồng, ngày 25/9/1993) về việc trồng cây cao su theo Dự án 327, theo đó xác định một trong số trách nhiệm của Ban quản lý Dự án là làm các thủ tục để cấp có thẩm quyền quyết định giao đất cho ông Tiến sử dụng lâu dài theo Dự án; đồng thời, trách nhiệm của ông Tiến phải hoàn trả cho Ban quản lý Dự án giá trị làm dịch vụ gồm khai hoang, làm đất, giống... đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để trả lại chi phí cho đơn vị thực hiện. Theo đó, giữa Ban quản lý Dự án 327 và ông Tiến xác lập các Khế ước vay tiền (Kiêm giấy nhận nợ), kỳ hạn 84-96 tháng, lãi suất 0%, với mục đích vay để khai hoang, trồng mới và chăm sóc cây cao su..

Quá trình trồng, chăm sóc cây cao su thực hiện từ năm 1993 đến năm 2002 không có hiệu quả, UBND tỉnh thống nhất (tại Thông báo số 30/TB-UB ngày 19/3/2002) hủy toàn bộ diện tích trồng cây cao su do các hộ công nhân nông trường và người dân thực hiện, khoan nợ vốn vay hoặc xóa nợ; trong đó hộ ông Tiến khoan nợ số tiền 39.911.624 đồng, diện tích trồng là 06ha. Khi chấm dứt dự án, theo Thông báo số 32/TB-UB ngày 21/4/2003 của UBND huyện Đức Phổ thì các hộ phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su (vì theo Hợp đồng kinh tế trồng cây cao su lập trước đây thì thời gian sử dụng đất theo thời gian của Dự án). Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ ông Tiến không viết đơn xin nhận đất như nội dung văn bản nêu trên, quá trình sử dụng, ông không thực hiện theo chủ trương chuyển đổi đất trồng cây cao su sang trồng cây mía mà ông Tiến chuyển sang trồng cây bạch đàn, keo và các loại cây lương thực khác, không đóng bất kỳ khoản tiền sản lượng nào cho Công ty vì cho rằng đất gia đình ông khai hoang trước đó, sau đưa vào trồng cây cao su theo Dự án 327. Công ty đã có Thông báo cho bà Nguyễn Thị Nhất (vợ ông Tiến) nộp tiền sản lượng trên đất nhận khoán nhưng không thực hiện nộp sản lượng.

Đến ngày 20/8/2011, bà Nguyễn Thị Nhất (vợ ông Tiến) có đơn gửi đến Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi đề nghị miễn, giảm thu thuế sản lượng trên đất nhận trồng cây cao su trước đây; đồng thời, cùng ngày bà Nhất cũng có đơn gửi UBND xã Phổ Phong, Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi xin giao nhận khoán diện tích đất 10ha, thời hạn 49 năm để trồng cây lâm nghiệp và trồng hoa màu, nhưng Công ty chưa thực hiện lập hợp đồng giao khoán theo quy định tại Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ.

Qua kiểm tra thực địa vào ngày 02/02/2021 (do ông Trung dẫn đặc), thửa đất khiếu nại có ranh giới, tứ cận rõ ràng: Phía Tây, Đông, Nam giáp đất ông Nguyễn Đình Trung đang canh tác, phía Bắc giáp đường đi. Tại thời điểm kiểm tra trên đất đang trồng cây bắp, đậu, chuối, một phần trồng cỏ nuôi bò. Qua kiểm tra thực tế của Tổ công tác liên ngành vào ngày 28/9/2021, đối chiếu với điểm mốc xác định ranh giới hành chính giữa Công ty 24/3 và xã Phổ Phong qua từng giai đoạn (năm 1990, 2014) thì **thửa đất số 18**, diện tích **42.547m²** nằm trong phạm vi ranh giới đất Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng và sau này là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi.

III. Kết quả đối thoại

Ngày 18/11/2021, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành (được Chủ tịch UBND tỉnh phân công theo Công văn số 5834/UBND-NC ngày 03/11/2021) tổ chức gặp gỡ, đối thoại với ông Nguyễn Đình Trung (người khiếu nại) và các cơ quan, đơn vị liên quan. Tại cuộc họp đối thoại, ông Trung không đến, người đại diện là bà Nguyễn Thị Hoa (*người được ông Trung ủy quyền*) đã được công khai kết quả thẩm tra, xác minh, các căn cứ giải quyết khiếu nại cùng với toàn bộ tài liệu liên quan đến diện tích đất khiếu nại. Các thành phần tham dự đều thống nhất với Báo cáo thẩm tra, xác minh của Tổ công tác liên ngành. Về phía bà Nguyễn Thị Hoa vẫn bảo lưu nội dung như trong đơn khiếu nại trước đây đã được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý và yêu cầu bổ sung hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi nhưng bà Hoa không cung cấp giấy tờ gì chứng minh nội dung khiếu nại.

IV. Kết luận

- Diện tích đất ông Nguyễn Đình Trung khiếu nại và yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông nằm trong diện tích UBND tỉnh cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê tại Quyết định số 152, nguyên là đất Nông trường 24/3 Đức Phổ quản lý. Việc ông Trung cho rằng cha mẹ ông là ông Nguyễn Mạnh Tiến và bà Nguyễn Thị Nhất đã khai hoang từ năm 1987, sau đó trồng cây cao su theo Dự án 327 vào năm 1994, nay cho rằng sử dụng ổn định, đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất theo quy định là không có cơ sở; bởi vì, ông không cung cấp tài liệu chứng minh trước khi thực hiện trồng cây cao su cha, mẹ ông có góp đất vào cho Nông trường; mặt khác, toàn bộ diện tích đất ông Tiến nhận trồng cây cao su là đất Nhà nước giao Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ quản lý; khi thực hiện trồng cây cao su theo Dự án 327, toàn bộ hồ sơ, tài liệu ghi lại thì diện tích này ông Tiến đã có đơn xin nhận đất để khai hoang trồng cây cao su vào năm 1994, có Hợp đồng kinh tế trồng cây cao su và lập các khế ước vay vốn khai hoang thực hiện dự án; trong "*Hợp đồng kinh tế trồng cây cao su*" xác lập giữa ông với Ban Quản lý Dự án 327, trong đó ghi trách nhiệm của Ban Quản lý Dự án 327: "*Làm các thủ tục để cấp có thẩm quyền quyết định giao đất cho bên B sử*

dụng lâu dài theo dự án. Đến năm 2002, do không hiệu quả, diện tích đất trồng cây cao su được chuyển sang trồng mía theo chủ trương của tỉnh. Người dân nhận đất trồng cây cao su trước đây, nếu muốn tiếp tục sử dụng phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su theo Thông báo số 32/TB-UB ngày 21/4/2003 của UBND huyện Đức Phổ. Qua kiểm tra hồ sơ ông Tiến không có đơn như nội dung văn bản nêu trên, nhưng quá trình sử dụng đến ngày 20/8/2011, bà Nguyễn Thị Nhất (vợ ông Tiến) có đơn xin giao nhận khoán diện tích đất nêu trên để trồng cây lâm nghiệp và các loại cây lương thực khác. Căn cứ quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4, 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013 thì diện tích **42.547m²**, thửa đất số 18, loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xã Phổ Phong hoàn toàn không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Mạnh Tiến (nay ông Nguyễn Đình Trung khiếu nại).

- Đối với nội dung ông Nguyễn Đình Trung yêu cầu xem xét lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi là hoàn toàn không có căn cứ. Diện tích đất 709,44ha đã được UBND tỉnh quyết định cho Công ty 24/3 Quảng Ngãi thuê tại Quyết định 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 (trong đó có thửa đất ông Trung đang yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông) là trên cơ sở kết quả cắm mốc, đo đạc đường ranh giới, đo lập bản đồ địa chính, bản đồ ranh giới sử dụng đất do Công ty TNHH ứng dụng dịch vụ trắc địa Bình Tiến thực hiện (*Bản đồ đo vẽ năm 2014 đã được thẩm định*), các mốc này trên cơ sở thống nhất lấy mốc giới được cắm vào năm 1990 giữa các xã Phổ Phong, Phổ Nhơn với Nông trường để phân định thẩm quyền quản lý. Qua phân tích, đánh giá tại phần II Quyết định này thì **01 thửa đất** không thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn Mạnh Tiến (nay ông Nguyễn Đình Trung đang yêu cầu công nhận), mà toàn bộ do Nông trường 24/3 quản lý. Do vậy, việc UBND tỉnh cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông, lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi tại Quyết định số 152 không chồng lấn diện tích đất ông Trung có quyền sử dụng; đồng thời, tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty 24/3 cũng đã xác định diện tích "*quy hoạch quản lý, sử dụng đất sau khi sắp xếp*" của Công ty là 709,44ha. Căn cứ các quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh là đúng quy định.

Do vậy, toàn bộ khiếu nại, yêu cầu giải quyết cho ông Nguyễn Đình Trung được hưởng quyền lợi đối với 01 thửa đất nêu trên theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận khiếu nại, yêu cầu của ông Nguyễn Đình Trung đối với các nội dung: Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông với **thửa đất số 18**, diện tích **42.547m²**, loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xã Phở Phong và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi. Đồng thời, giữ nguyên nội dung Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi đối với phần diện tích **42.547m²** nêu trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho ông Nguyễn Đình Trung trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Nguyễn Đình Trung không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND xã Phở Phong, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và ông Nguyễn Đình Trung căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp;
- Thường trực Thị ủy Đức Phổ;
- VPUB: PCVP (TD), KTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC1014

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn